

TRÙNG DƯƠNG

Cây me
trước nhà
ông đại sứ



**CÂY ME
TRƯỚC NHÀ
ÔNG ĐẠI SỨ**

Trùng Dương

**VĂN số 149
01-3-1970**

cây me trước nhà ông đại sứ

Trùng Dương

*Bìa: **Mạnh Hải***

(Cầu bộ hành từ Sở Thú qua Thị Nghè)

Nguồn: Internet

*Trình bày: **Muôn Phương***

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

**cây me trước nhà
ông đại sứ**

TRÙNG DƯƠNG

BUỔI TRƯA HÔM ẤY, BÃO RỚT TRÊN THÀNH PHỐ.

Bầu trời có màu xám chì, nặng nề như muốn rụng xuống úp chụp lên cảnh, vật và người. Không khí ẩm ướt. Gió vật vã, như muốn thổi tung hay quất rập tất cả những vật nó gặp phải: từ cột điện, vách tường, cây cỏ, mái tôn cho chí xe cộ, khách bộ hành. Mưa không lớn mà sục sùi như uất nghẹn. Mặt trời lặn trốn, mặc sức mây đen hoành hành.

Lúc đó vào khoảng quá Ngọ.

Mọi người trong bàn giấy của Sở Xây cất và Bảo trì trực thuộc tòa Đại sứ đã rủ nhau lên lầu ăn cơm. “Phòng ăn” của họ là một căn phòng chứa đồ khá trống trải, đủ chỗ cho khoảng mười nhân viên người bản xứ tụ tập cùng dùng cơm chung. Từ ngày có chị Bảy, lao công, nhận nấu cơm trưa, mỗi người trong bàn giấy không còn phải bận tâm về bữa cơm trưa nữa. Trước, có người về nhà, ăn vội ăn vàng, nghỉ trưa trong giây lát, rồi lại trở lại sở làm việc; có người, nhà ở xa, đành rủ nhau ra quán ăn gần công sở ăn cơm đĩa với các lao công, phu xích lô v.v..., có người đem theo bánh mì hoặc cơm nắm vào sở để dành đến trưa đem ra ăn. Nhưng bây giờ, họ có thể bỏ ra mỗi người một ít tiền đưa cho chị Bảy mua gạo và thức ăn đem vào sở nấu nướng trong căn bếp của sở, và trưa trưa họ gặp nhau trong phòng chứa đồ trên lầu, ăn

uống, nói chuyện, phê bình những ông “xếp” ngoại kiều trong sở, chỉ trích một vài nhân viên người bản xứ muốn lấy lòng các “xếp” đã tỏ ra không mấy rộng rãi đối với những người đồng hương, hoặc thi nhau kể những gia thoại tiếu lâm, chuyện hàng xóm, chuyện gia đình, chuyện ngoài phố, chuyện xi-nê và v.v... Cứ chuyện nọ bắt qua chuyện kia chuyển tiếp một cách đơn giản và bột phát. Các nhân viên người bản xứ có thể không ưa lẫn nhau. Nhưng dường như họ có đồng một quan điểm: tuy làm việc cho ngoại nhân đấy, nhưng lúc nào họ cũng sẵn sàng cười vào cái sự ngây ngô ngu xuẩn của người ngoại quốc – và đương nhiên, mỗi một sự ngây ngô, ngu xuẩn kia, dù nhỏ, cũng được thổi phồng để cho các nhân viên người bản xứ cảm thấy dù sao, mình cũng không đến nỗi nào.

Mà những chuyện thuộc loại “ngây ngô” đó, ở Sở xây cất và Bảo trì không thiếu. Vô tình, họ, những nhân viên người bản xứ, đang làm cái việc của những người đàn bà ta ưa ngồi nghe chuyện về một gia đình hàng xóm, với tất cả sự thú vị, khoái trá. Chẳng hạn như chuyện một nhân viên tòa Đại sứ gọi dây nói đến xin Sở cho người đến sửa lại cái châu giường bị gãy, cũng có thể trở thành một đề tài khá hào hứng, xung quanh chuyện cái giường. Chỉ cần một chút tinh thần tiểu lâm. Mà cái này thì các nhân viên người bản xứ không thiếu.

Bằng vừa nhai, vừa nói đồng:

– Mẹ kiếp! Không có điện, “nó” kêu mình. Máy lạnh hư, không có cô-ca lạnh uống, “nó” kêu mình. Ổ khóa, đi ra ngoài rập cửa bỏ quên chìa khóa bên trong, “nó” kêu mình. Cầu tiêu nghẹt,

“nó” cũng kêu mình. Chân giường gãy, cũng kêu mình. Có lẽ rồi khi nào không ngủ được hay không... ỉa được cũng lại mình nữa, cũng nên!

Mọi người cười ồ. Bữa cơm trưa nào cũng náo động, vui vẻ. Mọi người bằng lòng vì không phải tốn sức, tốn tiền vì những bữa cơm ăn ở ngoài, hay phải vất vả về nhà. Lại có thêm những cuộc nói chuyện vui vẻ nữa. Ở đây, không cần đọc báo để biết tin tức thời cuộc, mà người ta có thể căn cứ vào những cú điện thoại, nhất là những cú điện thoại từ nhà riêng của ông Đại sứ, cũng biết được những gì sắp xảy ra. Sắp có một nhân vật quan trọng sang đây thăm viếng để bàn việc đại sự u? Thì từ hơn một tuần trước, Sở đã nhận được những cú điện thoại từ nhà riêng của ông Đại sứ xin cho người đến sửa phòng dành riêng cho khách ở tư

dinh của ông Đại sứ. Và cũng căn cứ vào những nhu cầu đó, người ta có thể đoán được phần nào, cá tính của vị khách sắp tới kia — việc này chỉ cần một chút tâm lý thôi. Nhưng đây lại không phải là điều đáng bận tâm đối với các nhân viên bản xứ. Bởi lẽ họ không ưa những sự thay đổi. Mà hễ mỗi lần có một sự viếng thăm đặc biệt của một nhân vật quan trọng nào, là y như rằng có sự thay đổi. Những thay đổi lần lần, mỗi ngày, có thể, trong tương lai, ảnh hưởng đến chỗ làm của họ.

Ông Lam, một người lớn tuổi và thâm niên công vụ nhất trong bàn giấy, nói:

– Đã gọi là Sở Xây cất và Bảo trì mà lại! Thú thật với các ông các bà, chứ làm ở cái sở này, đàn ông như bọn này cũng biến thành những bậc nội trợ luôn, vậy

đó. Nào là lo từ cái vụ đổ rác của “nó” lo đi, đến cái cầu tiêu nghẹt, nhà đột, may lạnh hư hay nhỏ nước nhiều quá, ổ khóa kẹt, tủ kẹt v.v... Chứ ở nhà, nói các bà bỏ qua, có bao giờ mình phải mó tay vào những thứ chuyện đó! Tiếng là làm bàn giấy, mà khác nào lo rặt là những chuyện của một bà nội trợ không hơn không kém! Mà nào đã xong, đôi khi mình còn nghe “nó” phàn nàn, chê bai cái xứ mình, “nó” bảo cái xứ gì mà rặt những thứ cầu thả. Xây nhà thì xây cho xong, không chịu nghiên cứu kỹ lưỡng để đột, ngấm tùm lum. “Chúng nó” có biết đâu là tình trạng đó là do chúng nó mà ra cả. “Chúng nó” không qua đây cả đàn cả đồng thì làm gì có tình trạng những bin-đinh được cất lên vội vàng! Mà nói cho cùng thì người mình cũng ầu thật. Làm nhà mà chẳng chịu làm cho kỹ. Lớp này mùa mưa, nhà mình cũng đột như điên.

Ấy vậy, mà trong khi đó ở đây, mình lại chỉ lo hộ cái sự đột của nhà người khác thôi. Nghĩ cũng khôì hài thật!

Bà Nguyệt nói:

– Nói đến nhà đột mà thêm nã lòng. Cái nhà tôi ở nó cũng đột quá xá là đột. Lẽ cố nhiên lại cũng chỉ mình mình lo ba cái chuyện đó! Ấy, dầu sao các ông cũng còn khá hơn bọn đàn chúng tôi. Lo việc “nội trợ” ở sở, về nhà, lại thêm việc nội trợ “thứ thiệt” ở nhà nữa. Chẳng nhẽ đừng nhúng tay vào? Làm sao được. Thời buổi này, chồng làm đâu có đủ nuôi cả gia đình! Đi làm thì thôi, về nhà, thì lo từ cái thùng rác trong nhà lo đi, đến quần áo, giấy dép của chồng con, cũng tay mình nốt.

Bằng xen vào:

– Nói đến cái thùng rác, lại nhớ đến vụ rác rến. Mỗi sáng mở cửa ra đi làm, là y như rằng mình đụng đầu ngay với cái đồng rác to kềch xù ở trước cửa nhà! Mình biết rõ những ai đem rác ra đổ ở đó chứ, mà nói đâu có được! Ngay cả bà xã ở nhà cũng chẳng bảo bỏ được cái tật đổ rác ra đó, thay vì để thùng rác đó cho xe rác họ đến họ đổ, rồi lấy thùng về thì bảo còn nói chi đến người hàng xóm!? Cái dân mình nó vậy. Sợ mất một cái thùng rác còn hơn là sợ bị vi trùng nó tấn công! Nói chán chỉ mỗi miệng. Đành ngậm tăm, ráng nín thở mà ra khỏi nhà! Nhưng nào đã xong cho đâu! Đến đây “chúng nó” lại cứ nheo nheo gọi đây nói than phiền về đồng rác trước nhà “chúng nó”, rồi than phiền này nọ và xin cho xe chở rác đến hết đi. Làm ở đây có khác gì một thú lâm dẫu dẫu! Nghĩ mà cười ra nước mắt được. Thế mà bà vợ mình lấy

làm hãnh diện lắm. Đi đến đâu, ai hỏi, cũng khoe là mình làm ở Tòa Đại sứ.

Cô Thúy xen vào:

– Thì Sở Xây cất và Bảo trì thuộc Tòa Đại sứ, ông còn muốn gì nữa bây giờ?!

Một vài người cười. Hải, một thông dịch viên và còn độc thân, nói:

– Kể ra như tôi, nếu định lấy vợ, làm ở đây cũng học được khối cái hay, có triển vọng trở thành một ông chồng gương mẫu lắm!

Câu chuyện lại xoay qua đề tài hôn nhân. Bằng nói:

– Nếu định lấy vợ, tôi khuyên cậu nên suy nghĩ cho kỹ, kéo mang thêm gông vào cổ khổ lắm đó.

Bà Hoa sừng sộ, đe:

– Ông Bằng nói thế nhé. Hôm nào tôi kể cho bà ấy nghe. Dễ thường đàn bà là gông cả đấy chắc?!

Ông Bằng hươ tay:

– Khoan, tôi đã nói hết đâu nào! Vả lại tôi đâu có định nói như vậy? Hôn nhân, đồng ý là nó có những cái hay, những có cũng có cả cái dở nữa! Cái gì mà không vậy. Đến đồng bạc các cũng còn có hai mặt nữa là, có phải không, cụ Lam? Hiện nay, hơn lúc nào hết, cái gay go nhất trong cuộc sống gia đình là vấn đề tài chính. Nhiều lúc nó làm mình điên cái đầu. Độc thân thì thế nào xong thì thôi. Nhà ở, ăn uống, chi tiêu, mọi thứ đều giản dị. Nhưng có thêm một gia đình nho nhỏ, mọi sự khác hẳn. Từ một mẩu tin vu vơ trên báo về một quyết định tăng lương nào đó cũng đủ ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình. Lương tăng chưa

thấy đâu thì giá bán các thứ hàng đã nổi đuôi nhau tăng giá. Ngày xưa, tôi muốn nói cách đây độ bốn, năm năm kia, những người làm cho ngoại kiều bằng cái lương chết đói của một người xứ “chúng nó” mà cũng đã ung dung rồi! Bây giờ, mật ít ruồi nhiều. Mà “chúng nó” cũng đã khôn như ma cả rồi. Như trường hợp tôi thì không còn có thể chọn lựa được nữa; chứ như cậu, thể chọn lựa được. Kiếm cô nào đi làm được như mấy bà mấy cô đây, chứ đừng có đại đột còn lấy phải một cô không có nghề ngỗng gì cả, chỉ khổ cho cái thân “trâu ngựa” thôi! Có phải thế không, bà Hoa?

Bà Hoa nói:

– Người ta thường nhìn bọn đàn bà con gái làm cho ngoại kiều bằng con mắt coi thường, dè bủ. Rồi bày đặt vấn đề này nọ, rằng đàn bà có nên đi làm hay

không, nhất là đi làm cho ngoại kiều, thiệt kỳ cục, cổ hủ! Tôi không hiểu sao lại có lắm đứa thối miệng thế! Chúng nó đâu có ngờ là khi đặt vấn đề đó ra, chỉ tổ làm cho một số ông chồng sinh nghi kỵ khi có vợ làm cho ngoại kiều và rồi hạnh phúc gia đình bị tổn thương! Nhớ một dạo ở đây có chiếu cái phim một người đàn ông ngoại tình với vợ bạn, rồi sinh ra nghi ngờ vợ mình cũng có thể ngoại tình, rút cục gia đình cứ là xáo xáo lên thôi. Rõ khổ!

Dường như thấy mình bỗng nhiên tách sang một đề tài khác một cách khá đột ngột, bà Hoa bèn cúi xuống và nốt bát cơm đang ăn dở. Một người nói:

– Thời bây giờ, sinh hoạt thật khó khăn. Ai như bà Kim, vợ một thiếu tá đấy, mà cũng phải xin vào đây làm. Chồng đi làm sĩ quan liên lạc ở nước ngoài, vợ ở

nhà lãnh lương đâu có bảy, tám ngàn, lại một nách tới năm, sáu đứa con, không đi làm, làm sao sống? Thiếu tá như ai đấy, mà cuộc sống cũng vất vưởng lắm! Tuy vậy, bà Kim cũng dễ mến...

Ông Lam lên tiếng sau khi điểm mặt những người ngồi quanh mâm cơm và thấy thiếu Kim:

– Ủa, chớ còn bà Kim đâu rồi? Sao không thấy lên ăn cơm?

Hương, từ nãy ngồi im theo dõi câu chuyện, thỉnh thoảng lại liếc nhìn Hải, bấy giờ mới lên tiếng:

– Chị Kim chị ấy bận gác điện thoại, chưa lên được!

– Hôm nay “chúng nó” mắc cái chứng gì mà gọi dữ vậy không biết?!

– Bão mà! “Đứa” thì xin sửa lại cửa sổ bị gió thổi bung; “đứa” thì xin sửa nhà bị dột; “đứa” thì xin cho người nối lại đường dây điện trước nhà bị đứt... Chắc còn người gọi nên chị Kim chưa xuống được!

– Mặc mẹ chúng nó chứ! Cũng phải để cho con người ta nghỉ ngơi ăn cơm đã chứ! Bộ máy sao? Mình ở cái xứ này có bao giờ kêu ca cái gì đâu! “Chúng nó” thì động một tí là kêu, động một tí là than. Cứ như là con cầu tự cả lũ không bằng ấy thôi!

– Cũng phải nhận là “chúng nó” sướng quen đi rồi sống tiện nghi quen đi rồi!

– Thì ít ra khi chúng nó đến đây làm việc cũng phải hiểu câu “nhập gia tùy tục” chứ!

– Mình có mất mát gì đâu mà ông phải kêu ca như vậy cho nó khổ ra?! “Chúng nó” sang đây, điện nước gì nhất nhất “chúng nó” cũng tự lo lấy, ngay cả đổ rác đổ rến, chúng nó cũng có ban chuyên môn, nếu không thì đã có các nhà thầu làm ăn vào đó. Và cũng nhờ thế mà người bản xứ chúng ta có thêm việc làm, ông còn phiền hà ở cái khổ nào không biết nữa?!

– Đây là mối bất mãn, và là nguyên nhân của sự ghét bỏ của người mình đối với “chúng nó”, dầu sao đi nữa. Chứ không phải vậy sao? Giá thử bây giờ, “chúng nó” qua đây và sống như mình, thay vì cứ đòi hỏi tiện nghi này khác, trật tự này khác thì lo gì mà không được cảm tình của người bản xứ, thay vì thái độ xa cách, ganh ghét, dè bủ, mặc cảm? Nếu được như vậy, “chúng nó” đã thắng trận

dễ như bỡn rồi! Xem như Phật Thích Ca với Chúa Ki-tô ngày xưa...

– Thôi đi, ông ơi! “Chúng nó” là người mà. Với lại, lý luận gì mà giản dị quá vậy? Bỏ vấn đề thời cuộc qua một bên đi. Chứ chẳng phải chính chúng ta, mỗi người, đều đang thèm khát một cuộc sống tiện nghi, đầy đủ, dù chỉ bằng nửa của “tụi nó” thôi, đấy sao?!

– Tôi vẫn nghĩ rằng, ngày nào con người còn ham chuộng vật chất thì xã hội còn những bất công, còn tham nhũng và cộng sản còn có thể lợi dụng, mình còn liếng xiếng, còn long đong chán!

– Hừ, nghĩ như vậy, sao còn đâm đầu vào làm cho ngoại kiều làm chi? Sao không về làm cho chính phủ mình cho rồi, tha hồ mà sống thanh bạch...

– Ô ơ... thì cái thời nó vậy thì phải vậy chứ làm sao bây giờ?...

* * *

Từ nãy, Kim vẫn loay hoay với ống điện thoại. Vừa trả lời chưa kịp mắc máy vào chỗ cũ, thì lại tiếp đến chỗ khác gọi. Nơi xin sửa nhà dột, nơi xin tiếp tế nước, chỗ xin sửa ống máng. Cứ là ơ ới. Như mỗi buổi chiều tối nàng vừa đỗ xe trước cửa nhà, năm sáu đứa con đã nhào ra, đứa gọi đằng trước, đứa níu đằng sau, đứa khoe cái này, đứa đòi cái nọ. Kim có đến sáu đứa con. Mà lũ con nàng lại chỉ có mình nàng là mẹ. Kim thương lũ con lắm, nhất là từ ngày chồng nàng, được cử đi làm sĩ quan liên lạc ở ngoại quốc.

Kim cũng mới chân ướt chân ráo vào làm ở Sở Xây cất và Bảo trì. Công việc của nàng là trả lời điện thoại, và đánh máy những đơn xin sửa chữa nhà cửa, máy lạnh, tủ lạnh, điện nước... của các nhân viên Tòa Đại sứ. Công việc không nhiều nhưng đòi hỏi sự có mặt thường xuyên suốt tuần lễ kể cả ngày chủ nhật, và các ngày lễ nghỉ.

Thoạt đầu nàng lấy làm thú vị với công việc này. Trong sự thú vị đó, có pha lẫn sự tò mò và một cố gắng lấy lòng cấp trên.

Mỗi lần có tiếng chuông điện thoại reo, nàng thường nhắc ống nói lên nghe, với một câu hỏi rất máy móc song luôn luôn nhã nhặn, lịch thiệp:

– Alô, đây Sở Xây cất và Bảo trì thuộc Tòa Đại Sứ, chuyên sửa nhà cửa, ổ khóa,

máy lạnh, tủ lạnh, cầu tiêu, xin cho biết ai ở đầu dây đấy ạ? Tôi có thể giúp được gì không?

Một lần, một cô bạn thân cũ quen từ dạo Kim còn con gái biết Kim đi làm lại, đã gọi dây nói đến phá bạn. Sau khi nghe giọng Kim đáp một thôi, một hồi, cô bạn hỏi nghịch:

– Thưa bà, ở đó có nhận sửa... dải rút quần bị đứt không ạ?

Kim là một người đàn bà có đáng đáp dẫy đà, vui tính, đơn giản và tận tâm. Bất cứ ai nhờ gì, có thể giúp được là nàng sẵn sàng giúp ngay. Và chung thủy hết mực. Mặc dù thuở còn con gái, nàng cũng thường đi ăn, đi chơi và quen biết nhiều người. Nhưng từ ngày lấy chồng, Kim chấm dứt một cách không tiếc thương nếp sống cũ, để làm vợ và

làm mẹ, và sống một cuộc sống an phận. Không thắc mắc, không băn khoăn.

Vào làm việc mới được hai tháng, Kim đã được “xếp” ngỏ lời ban khen và khuyến khích. Có một vài nhân viên thuộc Tòa Đại sứ, mỗi lần gọi dây nói đến sở, thường đòi cho bằng được nàng để trả lời dây nói cho họ. Bởi Kim có một giọng nói ngọt ngào và thông suốt ngoại ngữ. Có một lần một viên trung sĩ biệt phái qua tòa Đại sứ gọi dây nói đến, nghe nàng đối đáp nhảnh nhện, hẳn liền ngỏ lời mời nàng đi ăn cơm. Nàng từ chối, nói là đã có chồng có con. Viên trung sĩ nói:

– Tôi không tin, vì nghe giọng nói tôi đoán cô còn trẻ lắm. Độ mười chín, hai mươi là cùng. Hay là cô ngại đi ăn đi chơi với một người ngoại quốc? Thú thật với cô tôi mới sang đây, tôi cảm thấy cô

độc lắm. Gặp được một cô gái người bản xứ nói được tiếng nước tôi trôi chảy như cô, tôi mừng lắm. Xin cô nhận lời mời cho.

Kim đáp, lòng cảm thấy hãnh diện mơ hồ:

– Tôi nói dối ông làm gì. Tôi đã có chồng và có tới sáu đứa con rồi nữa kia! Ông không tin, hôm nào qua sở tôi, tôi cho ông coi hình chồng và các con tôi.

– Thế cơ à? Sáu con? Thế ông nhà làm gì thế ạ?

– Nhà tôi ấy à? Anh ấy đóng thiếu tá hiện làm sĩ quan liên lạc tại nước ngoài. Do đó, ông thấy đó, tôi mới phải đi làm để nuôi các con tôi.

– Thật đáng tiếc. Song, nếu bà có quen ai nói được tiếng nước tôi như bà,

thì xin bà giới thiệu cho tôi với. Tôi hiện cô đơn quá.

– Nhưng ít ra, tôi cũng phải biết ông năm nay bao nhiêu tuổi, hình dáng ra sao, mắt màu gì, học hành đến đâu, thích cái gì v.v... để tôi còn liệu người mà giới thiệu chứ.

Có tiếng cười ở đầu dây bên kia và tiếng đáp ngập ngừng:

– Tôi năm nay hai mươi hai tuổi, cao một thước bảy mươi lăm...

Đại loại, ngoài việc nghe dây nói gọi đến xin sửa chữa này nọ Kim còn được nghe những loại câu chuyện như trên. Kim mơ hồ có cảm tưởng mình đang sống lại cái thời con gái được dẹt bằng những lời tán tỉnh, ca tụng độ nào. Không ngày nào mà Kim lại không có

chuyện đem về nhà kể. Không lá thư nào viết cho Quân, Kim lại không quên bỏ vào những chi tiết ngộ nghĩnh như trên, đề luôn luôn kết thúc bằng những nhớ mong, trông đợi...

* * *

Ông Lam bước vào phòng đầu tiên, chiếc tắm còn ngậm trên miệng. Kim vừa mắc ống nói vào máy điện thoại, và không đợi cho ông Lam hỏi, nàng đã lên tiếng trước:

- Có một tin quan trọng, ông Lam ạ.
- Tin gì vậy? Sao cô không lên ăn cơm? Mọi người nhắc đến cô. Chuyện gì thì mặc kệ nó, hăng ăn cơm cái đã.
- Nhưng mà cây me ở trước cửa nhà ông Đại sứ đồ!

– Thì đã có sao? Hôm nay bão rút mà. Cây đổ là chuyện thường.

– Nhưng đây là cây me ở trước nhà ông Đại sứ mà.

– Thì có khác gì những cây me khác! Bộ nó đổ đè lên xe ông Đại sứ vừa vặn ông ấy đi làm về hay sao?

– Nếu thế thì đã khác! Đằng này nó đổ đè gãy cái cổng ra vào nhà ông ấy và làm cho một khoảng vách tường sụm luôn.

– Thế, không có ai bị thương cả chứ?

– Không. Hẳn nhiên rồi. Giờ đó mọi người đều đi ăn cơm.

– Thế thì để tôi đi ngủ trưa cái đã. Không ngủ làm sao chịu được!

– Nhưng từ nãy đến giờ họ gọi tới đây tới tấp. Họ yêu cầu tôi gọi Sở Cứu Hỏa mình tới cửa cây mang đi.

– Thì cô gọi Sở Cứu Hỏa tới.

– Tôi gọi rồi. Bên đó họ bảo họ còn bận đi cửa những cây khác. Hôm nay bão lớn làm đổ nhiều cây trong thành phố.

– Sao cô không bảo cho họ biết đây là cây me trước nhà ông Đại sứ?

– Tôi có bảo nhưng họ đáp họ còn bận đi cửa những cây khác cần hơn. Có mấy cây đổ xuống nằm ngang đường làm cản trở lưu thông còn cần được cửa hơn là cây me trước nhà ông Đại sứ lận!

– Sao cô không nói là cái cây me ở trước nhà ông Đại sứ to lắm, nó đổ xuống làm bẹp cả cái xe của ông Đại sứ và ông ấy bị kẹt ở trong đó luôn, không ra được,

cần phải cho người lại cửa cây ngay lập tức. Thôi, để tôi đi ngủ cái đã. Mưa bão thế này, cái cây trước nhà tôi cũng dám tróc rễ lắm!

Nói rồi, ông Lam tiếp tục xỉa răng và bỏ vào phòng giấy tìm một chỗ ngả lưng. Nhưng chỉ một lúc sau, ông lại trở ra. Kim đã bỏ xuống nhà bếp ăn cơm.

Vì nàng ăn cơm trễ, nên chị Bảy đành dọn cơm cho nàng trong nhà bếp. Kim vừa ăn vừa kể với chị Bảy:

– Chị biết không? Có mỗi cái cây me đổ trước nhà ông Đại sứ, mà “nó” gọi đây nói không biết bao nhiêu lần mà kể. Khi thằng “xếp” đi ăn cơm về, tôi báo cho nó biết. Nó rũ rũ áo, bảo tôi: “Nhà ổng thì có khác gì nhà tôi? Tôi bất cần.” Nói thế chứ một lúc sau tôi thấy nó tức tốc lên xe đi, nó dặn tôi là nó đi lại đằng nhà ông

Đại sứ xem sao... Phải nhà ai khác thì nó cũng bỏ mặc đấy. Thật buồn cười. Đúng là nhà quan mà tróc một hòn ngói bằng nhà dân sập cả mái vậy!

Vừa lúc đó có hai người quân cảnh bước vào nhà bếp. Họ không kịp chào nàng.

– À, cô đây. Chúng tôi gọi lại một lần nữa, sao chẳng có ai trả lời? Các nhân viên bản xứ đi đâu cả rồi?

– Họ ăn cơm và đi nghỉ trưa cả rồi.

– Nghỉ trưa? Họ không biết là cây me trước nhà ông Đại sứ đổ sao? Nghỉ trưa. Hừ. Chẳng trách được. Thế còn mấy ông “xếp” của cô đâu?

– Một ông đi rồi. Vừa đi xong. Lại đằng đó xem cây me.

– Chúng tôi có yêu cầu cả gọi bên Sở Cứu Hỏa bản xứ để xin họ cho xe đến cửa cây, cô gọi rồi chứ? Việc đó của Sở Xây cất và Bảo trì mà!

– Đã hẳn. Nhưng Sở Cứu Hỏa họ đáp còn bận đi cửa những cây khác cần cửa hơn.

Hai người quân cảnh ngó nhau. Một người nhún vai nói:

– Phải, họ cò cửa trên giường ấy mà. Họ không muốn bị mất giấc ngủ trưa nên họ nói thế! Có nhẽ rồi phải xin phái một cơ lính Cứu Hỏa chuyển lo về cửa cây của mình qua đây mất? Ở đây, cái gì họ cũng đùn cho nhau. Nhờ có tí việc mà cũng không xong. Xứ gì mà...

Người kia bảo bạn:

– Mà không nên nóng nảy. Chẳng lợi gì.

Rồi quay sang Kim, hấn nói:

– Chúng tôi cần người sang thu dọn cây me. Sở Xây cất và Bảo trì nên lo cho mau giùm việc này. Ngoài ra, chúng tôi cần Ban Sắt cho người qua đo đạc và làm một cái cửa "đúp" thay thế cái cửa cũ. Chúng tôi cũng cần Ban Hồ qua xây lại chỗ tường bị đổ. Gấp gấp. Cô nhớ giùm cho.

– Được, tôi sẽ nhớ. Tôi sẽ thông báo cho những người liên hệ.

Hai người quân cảnh nói xong, cảm ơn rồi vội vã bỏ đi. Kim nhớ, đây là lần thứ hai họ đến tận nhà bếp tìm nàng để hỏi xem các “xếp” trong Sở Xây cất và Bảo trì đã đi lo nhiệm vụ chưa và căn dặn những điều như trên. Họ có vẻ sốt sắng một cách sợ sệt. Chẳng gì đây cũng là cây me ở trước cửa nhà ông Đại sứ mà.

Khi hai người quân cảnh đi rồi, Kim quay vào ăn nốt bữa cơm trưa lạnh ngắt. Nàng nói với chị Bảy:

– Cái bọn này cũng chẳng khác người mình là mấy nhỉ? Một cánh cửa sổ nhà ông Đại sứ bị bung ra để gió lọt vào phòng ngủ của ông ấy, cũng đủ làm cho tụi nó quính cả lên, còn hơn là cũng một cây me ấy đổ xuống, đè sập một nhà thường dân vậy thôi.

Chị Bảy cười, nụ cười nhẵn nhịn, chịu đựng. Kim tiếp:

– Chắc cái dạo thành phố bị pháo kích mỗi đêm, cái sở này còn bận hơn thế nữa, ấy nhỉ?

Chị Bảy đáp, vẫn với nụ cười nhẵn nhịn, hơi thoáng vẻ hời hững về một thời kỳ đầy dẫy kinh hoàng hằng đêm:

– Còn phải nói, cô!

Kim nghĩ: “Dạo đó mình còn đang sung sướng với Quân. Dạo đó Quân chưa đi ngoại quốc và mình chưa phải đi làm lại”. Kim và nốt miếng cơm cuối cùng, uống ly nước lạnh, rửa tay rồi vừa đi lên phòng làm việc vừa xỉa răng.

* * *

Tự nhiên Kim cảm thấy muốn viết thư cho chồng.

Gió bên ngoài vẫn vạt mình vào khung cửa sổ ngay sát bàn làm việc của Kim. Từ chỗ Kim ngồi, nàng có thể nhìn thấy dòng sông màu đục như bị bầu trời đầy những cụm mây đen đè nặng xuống. Những chiếc thuyền nhỏ đậu sát vào nhau bên kia sông, như tìm ở nhau một

sự che chở. Chiếc cầu vồng kiểu cổ bắc ngang con sông từ lâu đã bị chặn bằng dây thép gai với hàng đèn điện nằm chờ vờ như nuôi tiếc một thuở vàng son đã qua. Mọi liên lạc giữa hai bên con sông đều đổ dồn trên một chiếc cầu rộng xây theo kiểu mới. Những tòa nhà bên kia sông đều xây bằng đá, im lìm một vẻ bí mật cổ kính, trang nghiêm. Kim nghĩ đằng sau những tòa nhà đó là cả một thành phố với những sinh hoạt xô bồ, bận rộn, chen đua. Sở của Kim nằm bờ sông bên này, thuộc khu hải cảng, với những sắc thái đặc thù của nó. Kim liên tưởng đến thành phố thời tuổi nhỏ của nàng, một thành phố nằm sát bên một thương cảng, nơi đó Kim đã lớn lên, với tất cả cái bộc trực, chân thật của một người chịu ảnh hưởng của cái sinh hoạt xô bồ của thành phố thương cảng. Chỉ có vậy, tất cả cái thời thơ ấu đó. Cũng

như ngày hôm nay. Bao giờ, Kim cũng chỉ là một người đơn giản, không thích thay đổi, không ưa phiêu lưu và bằng lòng sống trong sự chờ đợi, chung thủy, như tất cả những người đàn bà khác.

Trong căn phòng kín bưng với tiếng máy lạnh chạy u u, dù lạnh lẽo và lẻ loi, Kim vẫn cảm thấy một chút gì ấm cúng – sự ấm cúng của tình yêu, của chung thủy và của đợi chờ,

Kim cảm thấy muốn viết thư cho chồng. Có nhiều điều nàng cảm thấy, mà không biết phải diễn tả ra làm sao, với ai, cách nào. Cuộc sống chạy cả bằng bốn chân. Rất thỉnh thoảng, Kim thấy mình chột ngừng lại, suy nghĩ vợ vẫn...

Như buổi chiều hôm nay, trong cơn bão rớt này. Máy ông xếp người ngoại quốc đều bỏ đi lo về cái cây đổ trước

cửa nhà ông Đại sứ. Chỉ còn lại mấy nhân viên người bản xứ. Có người ngồi đánh cờ ca-rô. Có người ngồi đọc báo. Có người ngồi đan áo. Có người ngồi rửa móng tay. Sinh hoạt trong bàn giấy bỗng nhiên chậm lại, uể oải, lác lỗng. Có một lúc Kim tưởng như cái sinh hoạt đó ngừng hẳn lại. Chỉ có tiếng chuông điện thoại tỉnh thoảng còn reo vang. Và cũng chỉ thỉnh thoảng Kim nhắc ống nói lên trả lời:

– Đây, Sở Xây cất và Bảo trì...

– ...

– Rất tiếc. Xin ông để thư thả cho vài ngày vì rằng tất cả các nhân công ở đây đều bận về vụ cây đổ trước nhà ông Đại sứ.

– ...

– Rất tiếc, chúng tôi không thể làm khác được. Không còn người nào để lo việc đó hộ ông.

– . . .

– Vâng, đành vậy. Tôi sẽ ghi lại. Khi nào có người, tôi sẽ gửi đến sửa đăng nhà ông.

– . . .

– Dạ, không có chi.

* * *

Kim nhìn đồng hồ. Hôm nay nàng hứa xin phép về sớm để đưa các con đi xem xi-nê. Mưa bão thế này, không thấy nàng về chắc bọn nhỏ cũng biết lý do tại sao.

Kim lấy giấy ra bắt đầu viết thư cho chồng:

« Ngày..

« Anh yêu quý,

« Hôm nay bận, mà hóa ra lại rảnh. Mấy ông "xếp" ở bàn giấy em đều đi vắng cả. Số là hôm nay có bão rớt – chẳng biết ở đâu –, làm cây me ở trước nhà ông Đại sứ bị tróc rễ đổ, đè sập mất cái cổng sắt nhà ông ấy. Buồn cười lắm. Để em kể cho anh nghe..."

Kim cầm cúi viết. Nàng kể cho Quân nghe chuyện cây me trước nhà ông Đại sứ, với tất cả các chi tiết nho nhỏ, nào là các "xếp" nàng đã lo lắng ra sao, nào là tất cả các nhân công trong sở đã được huy động như thế nào, nào là những cú điện thoại xin sửa chữa sau đó đã bị từ chối ra làm sao và v.v...

Nàng cũng không quên kể chuyện nàng định cho các con đi xi-nê hôm nay nhưng vì bão rớt nên nàng nán ở lại sở làm thêm, thay vì xin phép về sớm, và như vậy nàng lại có thêm mấy giờ lương nữa.

Cái cảm giác nàng thoáng bắt gặp khi ngồi bên cửa sổ nhìn khung cảnh bên ngoài trước khi viết thư cho chồng,

cái cảm giác đó tan biến trước khi nàng kịp thu nhận nó, để có thể diễn tả trên giấy gửi cho người chồng ở xa.

TRÙNG DƯƠNG
(Sài Gòn, 5.8.1969)

*(Trích Tập san văn chương tư tưởng
nghệ thuật VĂN. Năm thứ 7, số 149.
Ra ngày 01.3.1970. Trang 45–58)*

